

### *Phẩm Thứ 23: DƯỢC VƯƠNG BỒ TÁT BẢN SỰ*

Quán kinh dạy: Ngài xưa tên là Tinh Quang, theo tôn giả Nhật Tạng nghe thuyết Phật tuệ, dùng thuốc trên núi Tuyết Sơn cúng dường chúng tăng và nguyện tôi ở đời vị lai có thể trị hai thứ bệnh thân và tâm cho chúng sinh, tất cả chúng sinh thấy đều hoan hỷ gọi là Dược Vương.

Văn đây nêu rõ ngài Nhất Thiết Chúng Sinh Hỷ Kiến Bồ-tát hoàn toàn xả bỏ thân mạng, lại vào đời sau thì đốt hai tay coi nhẹ sinh mạng, trọng pháp bỏ mạng giữ đạo, là nêu xưa hiển nay cho nên gọi “phẩm Bản Sự”. Nếu suy tìm nghĩa đây, thì ngài Tinh Quang lẽ ra là thân sau của ngài Hỷ Kiến Bồ-tát, từ khi xả bỏ thân mạng phát thệ cứu bệnh cho chúng sinh về sau, gọi là Dược Vương.

Năm phẩm dưới đây đều là phần lưu thông hóa tha. Phẩm này nêu Sự hóa tha, xin nguyện đặc pháp Đại thừa hoằng truyền rộng rãi, đại nguyện chúng sinh thân hoạch lợi ích lớn, nên Khát Khao thân lực đó, trọn cả thân mạng, cuộc đời ân cần chí thành cũng còn chưa đủ, hầu mong khiến cho đệ tử tông pháp như (thầy) sư. Ta truyền trao sáng tỏ, các người lại truyền trao sáng tỏ, sự sáng tỏ đó của thầy không thôi cho nên biết phẩm này khuyến khích thầy hoằng pháp. Hai phẩm Diệu Âm và Quan Âm bên dưới, nêu ở phương khác các bậc Đại sĩ vâng lời Phật dạy hoằng kinh, hiện khắp sắc thân hình tướng không nhất định. Không thể dùng mắt trâu dê mà thấy, không thể dùng cái nhận thức xoàng xĩnh của phàm phu mà đo lường. Đối với những điều nghe biết đó chớ sinh tâm coi thường. Coi thường thì pháp không nhiếp tâm, cho nên biết phẩm dưới khuyến khích đệ tử thọ pháp.

Có người nói: “Các phẩm trên chư Phật làm Phật sự, phẩm này trở xuống là Bồ-tát làm Phật sự, đây là nhất vãng. Phẩm trên cũng có Bồ-tát, các phẩm dưới này cũng có chư Phật v.v... Nay nêu phẩm Phương Tiện khai tam hiển nhất, viên nhân đã xong. Phẩm An Lạc Hạnh nêu pháp các Thừa theo. Phẩm Thọ Lượng nêu thừa quả đã xong. Phẩm này trở xuống nêu người theo các Thừa. Cho nên Thập Nhị Môn luận nói: Đại thừa là pháp mà các đại nhân như Phổ Hiền, Văn-thù nương theo. Dược Vương dùng cỗ xe Khổ hạnh để đi, Diệu Âm Quan Âm dùng cỗ xe Tam-muội để đi. Đà-la-ni dùng Tổng trì làm cỗ xe đi. Diệu Trang Nghiêm dùng Thệ nguyện làm cỗ xe để đi. Phổ Hiền dùng Thần thông làm cỗ xe đi. Giải như đây thì đối với sự lưu thông hóa tha nghĩa rất tiện. Văn chia làm bốn: 1. Vấn. 2. Đáp. 3. Lợi ích. 4. Phật Đa Bảo

khen: Hay thay!

1. Vấn chia làm ba: a. Hỏi chung việc du hóa. b. Hỏi riêng sự khổ hạnh. c. Thỉnh đáp như văn.

Đáp lại có hai: 1. Chỉ đáp khổ hạnh, du hóa thì chỉ sắc thân Tam-muội, hoặc chỉ hai phẩm dưới. 2. Tán kinh. Trong phần đáp Khổ hạnh, trước nêu Sự bản, tiếp nêu Bản sự. Sự bản chia làm ba: Nghĩa là thời tiết có Phật, Thanh văn, quốc độ... đều như văn. Bản sự chia làm ba: 1. Phật thuyết pháp. 2. Tu cúng dường. 3. Kết hợp. Nhưng đức Phật khất vì tất cả, đâu riêng gì ngài Hỷ Kiến Bồ-tát, vị kia là trực tiếp tuyên dương nên phải phó chúc lưu thông, như nay Thân-tử nương một mà nói nhiều.

Khổ hạnh lại có hai: 1. Hiện tại. 2. Vị lai.

Hiện tại lại có hai: 1. Tu hành đặc pháp. 2. Tác niệm báo ân. Báo ân

lại có hai: 1. Tam-muội lực. 2. Chánh báo thân lực. Thân lực lại có ba: 1. Thiêu thân. 2. Phật xưng tán. 3. Thời tiết.

Chân pháp cúng dường: phải là bên trong vận trí quán để quán phiền não nhân quả, đều dùng Không tuệ để dẹp sạch phiền não, cho nên nói chân pháp. Lại quán hoặc thân hoặc lửa, năng cúng sở cúng đều là thật tướng, cái gì đốt cái gì bị cháy năng cúng sở cúng đều không thể được, cho nên nói chân pháp.

Từ “Ngài Nhất Thiết Chúng Sinh” trở xuống là vị lai khổ hạnh, lại có năm: 1. Sinh vương gia. 2. Thuyết bản sự. 3. Vãng sinh đến cõi Phật. 4. Như Lai phó chúc. 5. Phụng mạng gánh vác giữ gìn. Đều như văn. Gánh vác giữ gìn lại có bốn: 1. Xây tháp. 2. Đốt tay. 3. Lợi ích. 4. Hiện báo. Đều như văn.

Từ “Đức Phật bảo” trở xuống là kết hợp xưa nay, lại có hai: 1. Kết hợp. 2. Khuyên tu. Khuyên tu: “Có thể đốt một ngón tay hơn xả bỏ ngoài thân, ngoài khinh trọng cho nên công phúc có khác. Văn nói: vợ con là ngoại thân, quốc thành là ngoại tài.

Từ “Nếu lại có người dùng bảy báu” trở xuống, là tán thán kinh. Trước tán thán người năng trì, tiếp tán thán pháp sở trì, sau nêu trì được phước sâu. Dùng bảy báu dâng cúng tứ Thánh không bằng trì một bài kệ. Pháp là thầy của Thánh năng sinh, năng dưỡng năng thành, năng tốt tươi, chẳng có gì qua pháp. Cho nên, người khinh, pháp trọng. Từ “Tứ Vương Hoa” trở xuống, là tán thán pháp sở trì lại có hai: 1. Tán thán thể của pháp. 2. Tán thán dụng của pháp. Trong các sông ngòi dòng nước chảy thì biển là đệ nhất. Kinh Vô Lượng Nghĩa nói: “Bốn dòng nước dụ cho Giáo, trong Dược Thảo Dụ một vầng mây có thể mưa là dụ cho

Thuyết. Ở đây lại nói các dòng nước, tức tổng tất cả giáo. Riêng nêu bốn là thí cho bốn vị giáo Nhũ, Lạc, Sinh tô, Thục tô. Pháp Hoa giáo này dụ cho biển Đề-hồ, thuyết tốt cùng bản địa là nghĩa sâu, khắp tất cả xứ là nghĩa lớn, chỉ thuần nêu Phật pháp mà không nói các pháp khác là nghĩa vị mặn. Nghĩa sâu nhất lớn nhất, là nghĩa Như thị. Mười núi báu gọi là kinh Hoa Nghiêm và các kinh v.v... Thổ sơn, Hắc sơn, núi Thiết vi đều chẳng phải là báu, mười ngọn núi tuy báu mà một hoặc hai núi thần, long ở lẫn lộn, Núi báu Tu-di với bốn báu (bốn gò cao) ở bốn phía tạo thành, là chỗ ở chỉ của chư thiên. Ví như các giáo khác thuyết năng y: Thập địa, Tứ thập tâm, hoặc Phạm hoặc Hiền hoặc Thánh; thuyết sở y: hoặc Tục hoặc Chân hoặc Trung đế, đó gọi là pháp thuyết cho hạng thấp. Kinh Pháp Hoa này thuyết đế lý Thường, Lạc, Ngã, Tịnh như bốn báu tạo thành, là sở y cho người khai thị ngộ nhập. Vì vậy cho nên nghĩa này là cao thượng nhất. Tinh, Nguyệt (các ngôi sao, trăng) đồng là tính chất âm đều xuất hiện ban đêm. Các ngôi sao thì không có tướng tròn khuyết, không sánh bằng mặt trăng. Các kinh nói quyền trí không được tự tại, kinh này nêu quyền tức thật, thật tức quyền. Tướng tròn khuyết của mặt trăng là ý chỉ không hai mà hai. Như đây nói quyền, trí thù thắng hơn các giáo khác. Mặt trời là tính dương, một mình có thể phá tan bóng tối. Các kinh nêu “Thật trí phá mê hoặc”, vẫn chưa bằng “tức thật mà quyền”, đâu được cả đến “tức quyền mà thật”. Cho nên biết kinh này nêu thật trí, là đệ nhất hơn cả. Luân vương hiệu lệnh chỉ tại bốn châu thuộc Núi Tu-di, giải thích ngang bằng tầng trời thứ ba mươi ba. Phạm hiệu lệnh thì tổng từ trên đến dưới, ví như các kinh khác nói Tam đế Tam-muội đều không thu nhiếp nhau, không được tự tại. Kinh này nói dùng thật tướng nhập chân, quyết bỏ pháp Thanh văn, là vua các kinh. Thật tướng nhập Tục đế, thì tất cả việc quản trị đời sống nghề nghiệp đều không chống trái nhau. Thật tướng nhập Trung đế, thì các pháp đều là Phật pháp.

Văn nói: “là cha của tất cả hàng Hữu học, Vô học và hàng phát tâm Bồ-tát”, đó nghĩa là như thị. “Trong tất cả phạm phu thì Tứ quả và Bích-chi-phật là bậc Nhất”, đây nêu nhậm vận vô công dụng. Các kinh khác thì nói chủ yếu do dụng công mới được nhập lưu, như người tứ quả nhờ Văn, Tư, Tu mà được ngộ. Kinh này nêu Vô tác Tứ đế không lẫn lộn phương tiện, tự nhiên chảy vào biển Tát-bà-nhã như “trâu trắng lớn mạnh khỏe nhiều sức có thể phóng nhanh như gió”. “Trong tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật, thì Bồ-tát là bậc nhất”: đây nêu Nhân đệ nhất, các kinh khác nêu nhân là Thất phương tiện, kinh này nêu rõ nhân

vượt ngoài phương tiện, cho nên Nhân đệ nhất. Như Lai đệ nhất: Đây là nêu quả. Các kinh khác nói quả Cận tại đạo tràng tịch diệt, kinh này nói quả Viễn, chỉ Bản địa nên là tối đệ Nhất. Từ “Kinh này có thể cứu tất cả chúng sinh” trở xuống, là tán thán dụng của pháp: Ban đầu, tán thán công dụng cứu khổ; tiếp, Mười hai việc tán thán công dụng ban vui; sau, kết đều như văn. Từ “Nếu người được nghe kinh Pháp Hoa này” trở xuống, là nêu trì kinh được phước sâu: Trước nêu phước của nghe trọn quyển, tiếp nêu phước của nghe một phẩm, có cách lượng có chúc lụy, như văn. “Miệng thường thoảng ra mùi thơm” là hiện báo, các thứ khác là hậu báo. “Được nghe kinh này thì không già, không chết” là sao? Đây phải quán để hiểu. “Không già” là Lạc, “không chết” là Thường. Nghe kinh này mà thấu hiểu được Thường Lạc, thì thản nhiên tự tại, không ôm lòng kiêng sợ. Từ “Lúc đức Phật nói” trở xuống, nghe phẩm này được lợi ích như văn. Đức Đa Bảo khen “ Hay thay!”, như văn.

-----

## Phẩm Thứ 24: **DIỆU ÂM BỒ TÁT**

Trong văn tự giải thích. “Xưa đã từng cúng dường đức Phật Vân Lô âm Vương mười vạn thứ kỹ nhạc, nay khi du hóa đến các cõi khác thì âm nhạc tự đi theo. Xưa cúng dường tám vạn bốn ngàn bát báu, nay làm bậc Đạo khí có tám vạn bốn ngàn Bồ-tát quyến thuộc vây quanh. Xưa đắc Giải Nhất thiết chúng sinh ngữ ngôn Đà-la-ni, nay dùng các thứ sắc thân hiện khắp, dùng “Âm” thanh vi “Diệu” rống khắp mười phương rộng tuyên bày kinh giáo này, cho nên gọi là “Phẩm Diệu Âm”. Phẩm này nêu Bồ-tát dùng lực khó nghĩ bàn, tùy loại mà lưu thông kinh. Chúng sinh thấy Tích kia mà chẳng thể đo lường được Bản, chỉ có vị ngọt kia không lựa chọn hình tướng, như đất kia thấp tự ngăn hộ các dòng tức là ý thứ hai trong môn Hóa tha.

Văn chia làm sáu:

1. Phóng quang chiếu phương Đông.
2. Phụng mạng đến phương Tây.
3. Mười phương hoằng kinh.
4. Hai cõi được lợi ích.
5. Trở về Bản quốc.
6. Nghe phẩm này tiến đạo.

“Tướng đại nhân”: là biển tướng lớn. Công đức biển thể không bằng một công đức tốt. Các công đức tốt không bằng Nhất tướng công đức. Các tướng từ dưới lên trên, tướng triển chuyển thù thắng không bằng công đức tướng bạch hào. Công đức tướng bạch hào không bằng công đức tướng nhục kế, cho nên gọi “tướng đại nhân”. Nghiệp tướng này do hiếu thuận sư trưởng mà phát sinh, nay phóng hào quang là gọi đệ tử xưa khiến hoằng dương kinh Trung đạo, làm lợi ích cho chúng sinh có căn cơ đại thừa. Bạch hào từ Nhất đạo thanh tịnh sinh khởi, nay phóng hào quang này khiến cho truyền rộng pháp này.

Hỏi: Mỗi mỗi tướng của Phật đều là pháp giới hải, vì sao có hơn thua?

Đáp: Kinh khác đã nêu rõ tại sao nói như thế.

Hỏi: Đức Phật có duyên nên đệ tử đầy khắp mười phương, vì sao gọi Đông nói Tây mà không luận tám phương?

Đáp: Đây có chỗ tiêu biểu. Kinh Tịnh Danh nói: “Nhật nguyệt vì sao đi khắp cõi Diêm-phù-đề? Vì muốn dùng ánh sáng chiếu trừ các sự tối tăm”. Đông thì ánh sáng bắt đầu, Tây thì kết thúc. Có bắt đầu có kết thúc đó thì chỉ có Thánh nhân! Khiến cho người chưa phát tâm thì

phát tâm, người chưa cứu cánh khiến họ cứu cánh. Một vị Bồ-tát đã vậy các chúng cũng vậy, một phương đã vậy các phương cũng vậy. Thánh không rườm rà, văn nêu một mà bao hàm nhiều, cho nên chỉ nói Đông Tây thôi.

Phần hai: Phụng mạng đến phương Tây, chia làm hai: 1. Duyên đến. 2. Chánh đến. Duyên đến có sáu phần: 1. Kinh gia trình bày phước đức trí tuệ kia. 2. Được chiếu soi. 3. Lời bạch. 4. Phật răn. 5. Thọ ý chỉ.

6. Hiện tướng đến. Trình bày nguyên do phước, nguyên do gặp nhiều Phật đời trước. “Trí tuệ rất sâu” tức trí tuệ trang nghiêm. Mười sáu Tam-muội tức phước đức trang nghiêm, hào quang chiếu thân, lời bạch Phật, đều như văn. Phần bốn: Phật răn bảo. Pháp thân Đại sĩ không do nghiêm túc mà thành. E rằng quyến thuộc tùy tùng có kẻ chưa thông đạt, cho nên nhờ kia mà khuyên răn đây. Xét rằng thân Phật cùng lý tương xứng, không được thấy thấp bé mà quên sự tôn nghiêm kia, đây căn cứ tòa Như Lai mà răn bảo. Xét rằng thầy và đệ tử Trí, Đoạn đều đầy đủ, thầy đã dùng Quyền thì đệ tử cũng ẩn Thật, đây là căn cứ áo Như Lai mà răn bảo. Xét rằng y báo quốc độ đều do chánh báo cảm thành, Như Lai dùng tâm Từ đến tận đại thiên tùy nghi mà hiện cao hay thấp, chớ có thấy y báo mà quên chánh báo, đây là căn cứ nhà Như Lai mà răn. Đức Phật đây hoằng kinh cũng dạy ba ý: Lời đức Thế Tôn kia răn dạy chứng tỏ chư Phật đạo đồng. Phần năm: Thọ ý chỉ: lực Như Lai là lực tòa, lực thần thông là lực của nhà Như Lai, lực trang nghiêm là lực của áo Như Lai. Đây là thọ tôn chỉ đại thừa của việc hoằng truyền kinh, là tông yếu của việc làm lợi lạc chúng sinh, cho nên có thể không rời khỏi pháp hội này mà du hóa khắp mười phương.

Phần sáu: Hiện tướng đến, văn có sáu: 1. Hoa sen xuất hiện. 2. Hỏi. 3. Đáp. 4. Thỉnh. 5. Tìm công. 6. Mệnh lệnh bảo đến, đều như văn.

Hỏi: Nếu Văn Thù là Bồ-tát ở địa vị thấp thì trong lời bạch Phật đáng lẽ không có mong được thấy Bồ-tát Diệu Âm? Nếu Văn-thù ở địa vị cao thì tại sao khi hoa sen xuất hiện mà ngài quên không biết?

Đáp: Tuy đồng một địa vị mà có đầu giữa cuối. Chỉ một việc này không biết, thì chẳng phải không xứng đáng ở địa vị cao. Lại, lúc ấy trong chúng thấy điềm lành mà không biết, Văn Thù muốn cho chúng biết cho nên hỏi Phật đó thôi!

Từ “Lúc bấy giờ” trở xuống là đến có sáu. 1. Cùng quyến thuộc đời qua. 2. Trình bày tướng lên đài. 3. Hỏi han truyền ý chỉ. 4. Thỉnh được thấy Phật Đa Bảo. 5. Thế Tôn truyền thông. 6. Trong tháp khen

---

“Hay thay!”, đều như vậy.

Từ “Lúc bấy giờ ngài Hoa Đức” trở xuống, là phần ba: Hoàng kinh, chia làm hai; hỏi và đáp. 1. Hỏi: Trồng thiện căn gì? 2. Hỏi: Sao có thần lực như thế? “Thiện căn” là hỏi việc xưa, “thần lực” là hỏi việc nay. Đức Phật liền đáp hai ý: Do xưa hiến âm nhạc, dâng bát báu, và kết nhân xưa quả nay, đều như vậy. Đây là trả lời câu hỏi: gieo trồng thiện căn kia. Từ “Hoa Đức” trở xuống, là trả lời câu hỏi “thần lực” kia, cũng là hiện ba mươi bốn thân phàm, bốn thân Thánh nhân, kết thành thập pháp giới, lục đạo. Từ “Lúc bấy giờ ngài Hoa Đức bạch Phật” trở xuống là hỏi: Nay trụ Tam-muội gì mà có thể tự tại lợi ích như thế? Phật đáp, như vậy.

Từ “Lúc nói phẩm Diệu Âm Bồ-tát này” trở xuống, là hai cõi được lợi ích. “Tam-muội” và “Đà-la-ni” thể một mà dụng khác. Tịch dụng gọi là “Tam-muội”. Trì dụng gọi là “Đà-la-ni”. Lại, sắc thân biến hiện gọi là “Tam-muội”, âm thanh biến thuyết gọi là “Đà-la-ni”. Phẩm trên nói: “Ban đầu đắc Nhất thiết sắc thân Tam-muội, chuyển thân thì đắc Nhất thiết ngữ ngôn Đà-la-ni”. Phải biết âm thanh cũng là sắc pháp, cho nên nói thể một mà dụng khác. Lại, Thiệt căn thanh tịnh gọi là “Đà-la-ni”, các căn khác thanh tịnh gọi là “Tam-muội”, đều là pháp môn Lục căn thanh tịnh.

Từ “Khi ngài Diệu Âm” trở xuống, là trở về bản quốc. “Đất chấn động sáu cách, mưa hoa”: Bồ-tát đi qua các nước mà còn có thể làm lợi ích, hướng chi bên trên “Phật phóng hào quang chiếu trăm vạn ức na-do-tha các cõi Phật ở phương Đông” cũng là luận về sự lợi ích.

Phần thứ sáu: Nghe phẩm tiến đạo, như vậy.

-----